

SỐ LIỆU TỔNG DÂN SỐ, SỐ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO CỦA TỪNG DÂN TỘC
(Thực hiện Công văn số 536/UBND-VHXX ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Long)

TT	Tên dân tộc	Tổng dân số theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành (Người)	Tổng số hộ theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (Hộ)	Tổng số hộ nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (Hộ)	Tổng số hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (Hộ)	Tổng số hộ nghèo và cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (Hộ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8
	Tổng		1624	214	120	334	
1	Kinh		175	5	6	11	
2	Gié - Triêng		813	137	62	199	
3	Xơ đăng		596	70	50	120	
4	Mường		20	0	0	0	
5	Thái		8	0	2	2	
6	Ba Na		1	0	0	0	
7	Gia Rai		2	0	0	0	
8	Tày, Nùng		8	1	0	1	
9	Hrê		1	1	0	1	

Đăk Long, ngày 05 tháng 11 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Xuân Tiền